| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 23-12-2025
*V/v tranh chấp: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Chu Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Trần Ánh Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2025 về việc: thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 34A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội. Có mặt

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N năm 1987; nơi cư trú: Thôn S; xã C, tỉnh Phú Thọ ( Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị T1 trình bày*:

Sau khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 42/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn,

tỉnh Hòa Bình, con chung của anh chị là cháu Nguyễn Thị T2 N1sinh ngày 24/9/2013 và Nguyễn Thị Quỳnh A ngày 14/01/2019 được giao cho anh Nguyễn Văn N1 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị nuôi con chung là cháu Nguyễn Xuân T3 ngày 07/11/2020. Trước đây do chưa có điều kiện kinh tế nên chị đồng ý để anh N2 nuôi hai con chung, còn chị nuôi cháu T1thời điểm đó chưa được một tuổi. Hiện tại chị đã có công việc kinh doanh buôn bán ổn định, thu nhập 15 triệu đồng/tháng, có nhà riêng, môi trường sinh hoạt thuận lợi cho việc chăm sóc và nuôi dạy con chung. Cháu N1là con gái, cũng đã đến tuổi dậy thì, cần sự quan tâm, chăm sóc, đồng hành của người mẹ. Chị luôn giữ liên hệ, quan tâm, đồng hành cùng các con trong học tập và đời sống tinh thần. Cháu N1cũng nhiều lần tâm sự với chị rằng cháu là con gái, nhiều chuyện tuổi dậy thì cần được tâm sự với mẹ. Chính vì vậy, để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho cháu Nguyễn Thị T2 N1sinh ngày 24/9/2013 chị làm đơn gửi đến Tòa án đề nghị xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị T2 N1từ anh Nguyễn Văn N3 chị - Lê Thị T1

** Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, B khai bị đơn anh Nguyễn Văn N4 trình bày:* Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 42/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giải quyết ly hôn giữa anh và chị T4 phần quyết định Tòa án đã giao cho anh nuôi cháu Nguyễn Thị T2 N1sinh ngày 24/9/2013 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh A ngày 14/01/2019. Quá trình nuôi dưỡng anh chăm sóc tốt. Tuy nhiên nay chị T5 nuôi cháu N1anh cũng đồng ý.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH 15 sửa đổi bổ sung một số diều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T6 việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Thị T2 N1sinh ngày 24/9/2013 cho chị Lê Thị T7 tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con kể từ ngày 23/12/2025 cho đến khi cháu N1trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn N5 quyền thăm con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này. Chị T8 yêu cầu anh Ncấp D nuôi con chung cùng chị.

+ Về án phí: Chị Lê Thị T1 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là quan hệ hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Văn N4 hiện có HKTT : Thôn S, xã C, tỉnh Phú ThọNên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Văn N6 được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh N

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lê Thị T1 xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Thị T2 N1sinh ngày 24/9/2013 từ anh Nguyễn

Văn N3 cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành với lý do: Khi ly hôn do chưa có điều kiện kinh tế nên chị T9 ý để anh N2 nuôi hai con chung là cháu N1và cháu Quỳnh A1, còn chị T10 cháu T1thời điểm đó chưa được một tuổi. Hiện tại chị T11 có công việc kinh doanh buôn bán ổn định, thu nhập 15 triệu đồng/tháng, có nhà riêng, môi trường sinh hoạt thuận lợi cho việc chăm sóc và nuôi dạy con chung. Cháu N1là con gái, cũng đã đến tuổi dậy thì, cần sự quan tâm, chăm sóc, đồng hành của người mẹ. Chị T luôn giữ liên hệ, quan tâm, đồng hành cùng các con trong học tập và đời sống tinh thần. Cháu N1cũng nhiều lần tâm sự với mẹ rằng cháu là con gái, nhiều chuyện tuổi dậy thì cần được tâm sự với mẹ. Chính vì vậy, để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho cháu Nguyễn Thị T2 N1sinh ngày 24/9/2013 chị T đề nghị Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị T2 N1từ anh Nguyễn Văn N3 chị - Lê Thị TAnh Nguyễn Văn N7 đồng ý để chị T10 cháu N8

Như vậy xét về điều kiện nơi ở, thu nhập, thời gian chăm sóc cháu N1của chị Lê Thị T12 đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu N1và phù hợp với nguyện vọng của cháu N1được trình bày tại bản tự khai ngày 19/11/2025, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà nội cháu N1là Nguyễn Thị S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của cháu N1điều kiện kinh tế của bố mẹ cháu đề giao con theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử  chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị T giao cháu Nguyễn Thị T2 N1sinh ngày 24/9/2013 cho chị Lê Thị T7 tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con kể từ ngày 23/12/2025 cho đến khi cháu N1trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn N5 quyền thăm con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này. Chị T8 yêu cầu anh Ncấp D nuôi con chung cùng chị.

Về án phí: Chị Lê Thị T13 nộp án phí theo quy định của pháp luật

[2.2]. Về án phí: Chị Lê Thị T1  phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH 15 sửa đổi bổ sung một số diều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T6 việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

1. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị T2 N1sinh ngày 24/9/2013 cho chị Lê Thị T7 tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con kể từ ngày 23/12/2025 cho đến khi cháu N1trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn N5 quyền thăm con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này. Chị T8 yêu cầu anh Ncấp D nuôi con chung cùng chị.

2.Về án phí: Chị Lê Thị T1 phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003969, ngày 21/10/2025 Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 - Phú Thọ;
- UBND xã Cao Dương
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Chu Thị Lan Anh**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**